

Technical and Physical Assessment of Male Students Specialized in Football, Class 43, Faculty of Physical Education, Quy Nhon University

ABSTRACT

Using interview methods, the authors selected 10 tests to assess the technical skills and physical fitness of male students specializing in Football, Class 43, Faculty of Physical Education. After completing the specialized Football courses, the authors compared the levels before and after the learning process to examine the development of the research subjects. Additionally, the authors used the data to compare the levels with those of Class K41 students specializing in Football, to draw conclusions about the content of the course syllabus. They also compared the data with the technical and physical fitness evaluation standards from the Institute of Sports Science for young football athletes, in order to gain an overall understanding of the professional abilities of students specializing in football from the Faculty of Physical Education compared to the requirements expected of young football athletes in Vietnam.

Keywords: *Professional fitness, technique, football, evaluation standards, Quy Nhon University.*

Đánh giá kỹ thuật và thể lực của nam sinh viên chuyên sâu Bóng đá khoá 43, Khoa Giáo dục thể chất, trường Đại học Quy Nhơn

TÓM TẮT

Sử dụng phương pháp phỏng vấn, nhóm tác giả đã lựa chọn được 10 test kiểm tra kỹ thuật và thể lực chuyên môn để kiểm tra kỹ thuật và thể lực của nam sinh viên chuyên sâu Bóng đá khoá 43, Khoa Giáo dục thể chất. Sau khi kết thúc các học phần Bóng đá chuyên ngành, tác giả đã so sánh trình độ trước và sau quá trình học tập để xem xét sự phát triển của khách thể nghiên cứu, bên cạnh đó tác giả sử dụng số liệu để so sánh trình độ với khoá sinh viên chuyên sâu Bóng đá K41 để rút ra nhận xét về nội dung đề cương môn học, so sánh số liệu với bảng tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật và thể lực chuyên môn của Viện Khoa học Thể dục thể thao đối với VĐV bóng đá trẻ, để có cái nhìn tổng quan về năng lực chuyên môn của sinh viên chuyên sâu bóng đá khoa GDTC so với yêu cầu cần đạt được của VĐV bóng đá trẻ Việt Nam..

Từ khóa: *Thể lực chuyên môn, kỹ thuật, bóng đá, tiêu chuẩn đánh giá, Đại học Quy Nhơn.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bóng đá chuyên ngành là môn học do sinh viên ngành Giáo dục thể chất (GDTC) tự chọn để học chuyên sâu theo chương trình giáo dục đại học gồm 04 học phần.¹ Qua quá trình giảng dạy các lớp Bóng đá chuyên sâu, nhóm tác giả nhận thấy có sự phát triển về mặt kỹ thuật cũng như thể lực chuyên môn, tuy nhiên các số liệu kiểm tra được chưa được kiểm định đo lường toán học trong lĩnh vực TĐTT, vì vậy chưa thể khẳng định được sự phát triển có mang tính ngẫu nhiên hay tất yếu thông qua quá trình nghiên cứu. Chính vì vậy, nhóm tác giả tiến hành nghiên cứu “Đánh giá kỹ thuật (KT) và thể lực (TL) chuyên môn của nam sinh viên (SV) chuyên sâu bóng đá, Khoa GDTC trường Đại học Quy Nhơn”. Từ kết quả nghiên cứu, đề tài có thể khẳng định được sự phát triển của sinh viên mang tính ngẫu nhiên hay có tính khoa học để có cái nhìn tổng quan về trình độ chuyên môn của sinh viên chuyên sâu sau quá trình học tập. Đồng thời sử dụng kết quả kiểm tra để so sánh với tiêu chuẩn đánh giá VĐV bóng đá trẻ của Viện khoa học Thể dục thể thao qua đó có thể rút ra nhận xét về trình độ kỹ thuật và thể lực chuyên môn của sinh viên chuyên sâu Bóng đá so với các lứa VĐV bóng đá trẻ Việt Nam. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để Khoa GDTC rà soát, điều chỉnh đề cương chi tiết môn học cho phù hợp, góp

phần vào quá trình cập nhật điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu xã hội.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đề tài sử dụng các phương pháp sau: PP nghiên cứu tài liệu; PP phỏng vấn; PP kiểm tra sự phạm;² PP toán đo lường.^{3,4}

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Kết quả lựa chọn test đánh giá kỹ thuật và thể lực chuyên môn cho nam sinh viên chuyên sâu Bóng đá, khoa Giáo dục thể chất, trường Đại học Quy Nhơn.

3.1.1. Lựa chọn test đánh giá kỹ thuật và thể lực chuyên môn cho nam sinh viên chuyên sâu Bóng đá, khoa GDTC trường Đại học Quy Nhơn.

Đề tài tổng hợp 30 test kiểm tra được phân thành 2 nhóm: 15 test kiểm tra kỹ thuật và 15 test kiểm tra thể lực cho người tập bóng đá.^{5,6,7,8} Đề tài phỏng vấn bằng thang đo Likert 15 giảng viên, huấn luyện viên có trình độ chuyên môn sâu về bóng đá. Điểm đánh giá theo thang đo Likert như sau:

Mức độ đánh giá	Rất không phù hợp	Không phù hợp	Không ý kiến	Phù hợp	Rất phù hợp
Điểm	1	2	3	4	5

Bảng 1. Kết quả lựa chọn test đánh giá kỹ thuật và thể lực cho nam SV chuyên sâu bóng đá, khoa GDTC, trường ĐHQN. (n = 15).

TT	Test	Lần 1		Lần 2		r
		Tổng điểm	%	Tổng điểm	%	
	Test thể lực					
1	Bật xa tại chỗ (cm)	68	90.6%	67	89.3%	0.962
2	Chạy 30m xuất phát cao (s)	55	73.3%	55	73.3%	
3	Chạy 15m xuất phát cao (s)	70	93.3%	70	93.3%	
4	Chạy 5x30m (s)	65	86.6%	66	88%	
5	Bật xa có đà (cm)	47	62.6%	45	60%	
6	Chạy 60m (s)	46	61.3%	46	61.3%	
7	Chạy 1500m (p)	56	74.6%	54	72%	
8	Test cooper (chạy 12 phút) (m)	72	96%	73	97.3%	
9	Bật cao 2 chân không đà (cm)	62	82.6%	62	82.6%	
10	Chạy 30m tam giác (s)	46	61.3%	48	64%	
11	Chạy 3000m (p)	58	77.3%	58	77.3%	
12	Chạy 100m (s)	50	66.6%	51	68%	
13	Chạy con thoi (s)	43	57.3%	44	58.6%	
14	Chạy 15m tốc độ cao (s)	69	92%	68	90.6%	
15	Chạy 25m gấp khúc (s).	55	73.3%	56	74.6%	
Test kỹ thuật						
16	Sút bóng vào cầu môn bằng mu chính diện (quả)	53	70.6%	52	69.3%	
17	Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s)	72	96%	72	96%	
18	Đệm bóng bằng lòng vào cầu môn 1x1m (quả)	56	74.6%	56	74.6%	
19	Tâng bóng (chạm)	68	90.6%	69	92%	
20	Tâng bóng	50	66.6%	49	65.3%	

	12 bộ phận (chạm)				
21	Tâng bóng bằng đầu (chạm)	42	56%	44	58.6%
22	Ném biên (m)	62	82.6%	61	81.3%
23	Đá phạt góc vào khu vực 5m50 (quả)	30	40%	32	42.6%
24	Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)	64	85.3%	64	85.3%
25	Sút bóng chuẩn từ vạch 16m50 (lần)	58	77.3%	59	78.6%
26	Đỡ bóng bằng ngực (quả)	52	69.3%	52	69.3%
27	Sút bóng từ chấm 11m (quả)	46	61.3%	46	61.3%
28	Đá phạt hàng rào vào cầu môn (quả)	51	68%	52	69.3%
29	Đánh đầu bằng trán giữa tại chỗ (m)	44	58.6%	45	60%
30	Đá bóng điểm rơi trúng đích (quả).	53	70.6%	53	70.6%

Theo nguyên tắc lựa chọn kết quả khi phỏng vấn bằng thang đo Likert, những test có tổng điểm từ 80% so với tổng điểm tối đa trở lên sẽ được lựa chọn, kết quả đề tài đã chọn được 10 test đó là:

* Nhóm test kiểm tra thể lực:

1. Bật xa tại chỗ (cm)
2. Chạy 15m xuất phát cao (s)
3. Chạy 5x30m (s)
4. Test cooper (chạy 12 phút) (m)
5. Bật cao 2 chân không đà (cm)
6. Chạy 15m tốc độ cao (s)

* Nhóm test kiểm tra kỹ thuật:

7. Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s)
8. Tâng bóng (chạm)
9. Ném biên (m)
10. Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)

3.1.2. Kiểm tra độ tin cậy và sự phù hợp của các test đã lựa chọn

Các test được lựa chọn phải đảm bảo độ tin cậy và phù hợp với đối tượng nghiên cứu thì mới đánh giá được kỹ thuật và thể lực chuyên môn, vì vậy đề tài tiến hành retest (thời gian cách nhau 4 ngày) cho nam SV chuyên sâu bóng đá, khoa GDTC, trường ĐHQN. Kết quả như sau:

Bảng 2. Kết quả retest các test đánh giá kỹ thuật và thể lực cho nam SV chuyên sâu bóng đá, Khoa GDTC, trường ĐHQN (n = 10)

STT	Test	Lần 1	Lần 2	r
		$\bar{x}_1 \pm \sigma_1$	$\bar{x}_2 \pm \sigma_2$	
1	Bật xa tại chỗ (cm)	230.5±17.2	229.7±17.6	0.895
2	Chạy 15m xuất phát cao (s)	2.55±0.21	2.54±0.26	0.858
3	Chạy 5x30m (s)	24.84±3.92	24.95±3.90	0.891
4	Test cooper (m)	2391±145	2398±158	0.868
5	Bật cao 2 chân không đà (cm)	51.9±4.28	52.3±4.52	0.813
6	Chạy 15m tốc độ cao (s)	2.07±0.21	2.09±0.17	0.849

7	Dẫn bóng luân cộc sút cầu môn (s)	8.56±0.42	8.55±0.50	0.884
8	Tâng bóng (chạm)	35.0±9.39	35.8±9.08	0.867
9	Ném biên (m)	17.4±2.01	17.0±1.83	0.817
10	Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)	35.7±5.96	35.1±4.63	0.896

Qua bảng 2, kết quả retest cho thấy hệ số tương quan của các test đạt từ $r = 0.813$ đến 0.896 . Trong lĩnh vực TDDT, khi độ tin cậy r đạt ngưỡng từ 0.8 đến 0.89 thì cho phép sử dụng được, vì vậy kết quả trên cho thấy các test đánh giá kỹ thuật và thể lực đã lựa chọn được cho nam SV chuyên sâu bóng đá, khoa GDTC, trường ĐHQN là đủ độ tin cậy và phù hợp cho đối tượng nghiên cứu.

3.2. Sự phát triển về kỹ thuật và thể lực của nam sinh viên chuyên sâu bóng đá, khoa Giáo dục thể chất, trường ĐHQN.

Sau khi kết thúc 04 học phần Bóng đá chuyên ngành. Nhóm đề tài tiến hành kiểm tra và so sánh số liệu về kỹ thuật và thể lực của nam sinh viên chuyên sâu bóng đá so với giai đoạn ban đầu. Kết quả kiểm tra được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. So sánh kỹ thuật và thể lực của nam SV chuyên sâu bóng đá, Khoa GDTC, trường ĐHQN trước và sau học tập môn Bóng đá chuyên ngành (n = 10)

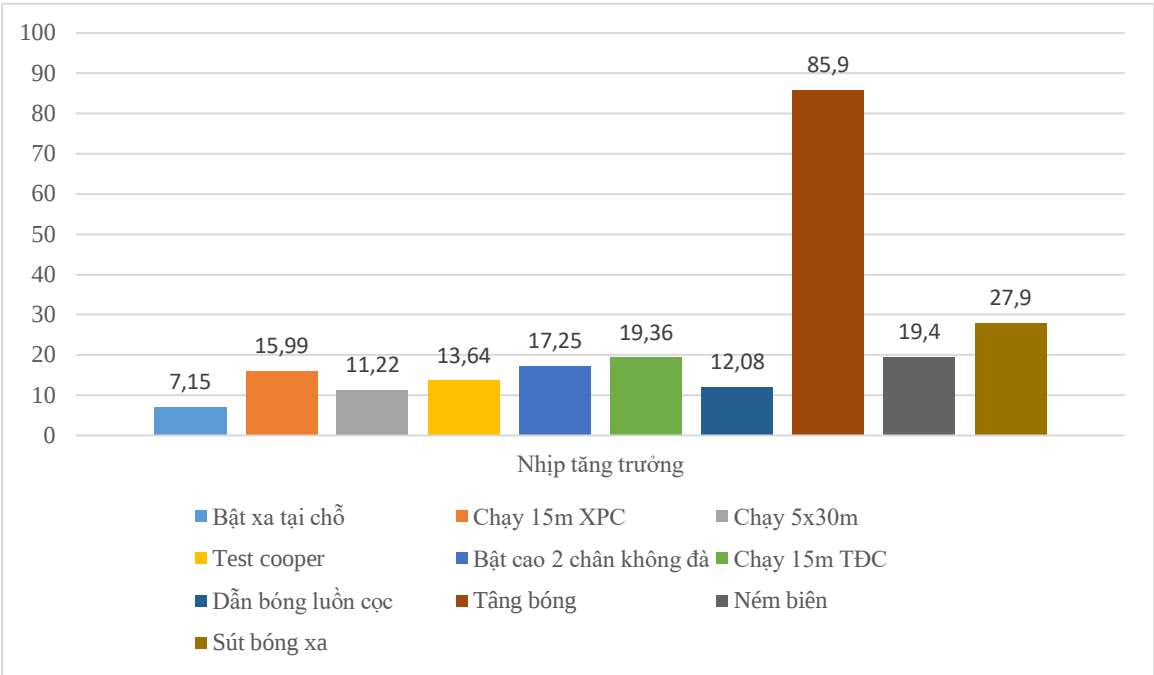
TT	Test	Trước học tập		Sau học tập		W%	$t_{tính}$	$t_{bảng}$	P
		$\bar{x} \pm \sigma$	c_v	$\bar{x} \pm \sigma$	c_v				
1	Bật xa tại chỗ (cm)	230.5±17.2	7.5	247.6±15.3	6.2	7.15	10.54	3.169	0.01
2	Chạy 15m xuất phát cao (s)	2.55±0.21	8.3	2.17±0.18	8.2	15.99	11.52		
3	Chạy 5x30m (s)	24.84±3.92	15.8	22.20±2.35	10.6	11.22	4.862		
4	Test cooper (m)	2391±145	6.1	2741±130	4.8	13.64	19.49		
5	Bật cao 2 chân không đà (cm)	51.9±4.28	8.2	61.7±6.13	9.9	17.25	12.70		
6	Chạy 15m tốc độ cao (s)	2.07±0.21	11.3	1.69 ± 0.18	10.4	19.36	13.92		
7	Dẫn bóng luân cộc sút cầu môn (s)	8.56±0.42	4.9	7.59±0.53	7.1	12.08	12.75		
8	Tâng bóng (chạm)	35.0±9.39	26.8	87.7±24.64	28.1	85.9	10.01		
9	Ném biên (m)	17.4±2.01	11.6	21.15±1.93	9.1	19.4	15.71		
10	Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)	35.7±5.96	16.7	47.3±5.42	11.5	27.9	11.98		

Qua bảng 3 cho thấy: giá trị trung bình của các chỉ tiêu đánh giá kỹ thuật và thể lực của nam SV chuyên sâu bóng đá có sự chênh lệch lớn, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê vì $t_{tính} > t_{bảng}$ ở ngưỡng xác suất $p < 0.01$. Bên cạnh đó hệ số biến

sai C_v ở nhiều test $>10\%$, cho thấy trình độ của sinh viên chuyên sâu khoá 43 là không đồng đều. Điều này sẽ thể hiện rõ khi đánh giá thang điểm thành tích của từng sinh viên. Như vậy qua bảng 3 cho thấy sau khi kết thúc 04 học phần chuyên ngành bóng đá, khách thể đã có sự phát triển vượt

bậc, chứng tỏ đề cương chi tiết của 04 học phần bóng đá chuyên ngành đã giải quyết tốt nhiệm vụ phát triển kỹ thuật và thể lực chuyên môn cho

nam sinh viên chuyên sâu bóng đá, trường ĐHQN. Chúng tôi trình bày nhịp tăng trưởng qua biểu đồ 1



Biểu đồ 1. Nhịp tăng trưởng KT và TL chuyên môn của nam SV chuyên sâu bóng đá, khoa GDTC, trường ĐHQN

Qua thống kê số liệu kiểm tra đối với khoá sinh viên chuyên sâu bóng đá K41, nhóm tác giả tiến hành so sánh kết quả với khoá sinh viên chuyên

sâu bóng đá K43. Số lượng test trùng lặp để so sánh là 07 test, được thể hiện qua bảng 4.

Bảng 4. So sánh trình độ KT và TL chuyên môn của sinh viên chuyên sâu bóng đá K41 và K43 sau khi kết thúc học phần chuyên ngành Bóng đá.

TT	Test	K41 (n=8)		K43 (n=10)		$t_{tính}$	$t_{bảng}$	P
		$\bar{x} \pm \sigma$	c_v	$\bar{x} \pm \sigma$	c_v			
1	Bật xa tại chỗ (cm)	250.1±12.9	5.1	247.6±15.3	6.2	0.371	2.120	0.05
2	Chạy 5x30m (s)	22.5±1.42	6.30	22.20±2.35	10.6	0.328		
3	Test cooper (m)	2796±185	6.65	2741±130	4.76	0.741		
4	Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s)	7.45±0.43	5.72	7.59±0.53	7.06	0.552		
5	Tăng bóng (chạm)	90.4±16.2	17.9	87.7±24.6	28.1	0.264		
6	Ném biên (m)	20.9±2.47	11.8	21.15±1.93	9.1	0.265		
7	Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)	47.0±5.85	12.4	47.3±5.42	11.4	0.113		

Qua bảng 4 cho thấy, thành tích trung bình của hai khoá là khác nhau, tuy nhiên giá trị chênh lệch này không lớn, không mang ý nghĩa thống kê vì giá trị $t_{tính} < t_{bảng}$ ở ngưỡng xác suất $P > 0.05$. Vì vậy có thể khẳng định trình độ KT và TL chuyên môn của nam SV chuyên sâu bóng đá khoá 41 và khoá 43 là ngang nhau sau khi kết thúc môn học.

Cùng sử dụng các đề cương chi tiết giảng dạy cho 2 khoá và thu được kết quả tương đương nhau và đều có sự phát triển vượt bậc sau khi kết thúc môn học, như vậy có thể khẳng định các đề cương chi tiết môn học mà Khoa GDTC đang sử dụng là phù hợp cho sự phát triển về kỹ thuật và thể lực chuyên môn đối với sinh viên chuyên sâu bóng đá.

3.3. Lập thang điểm đánh giá kỹ thuật và thể lực của nam SV chuyên sâu bóng đá, khoa GDTC, trường ĐHQN.

Để lập thang điểm đánh giá thể lực và kỹ thuật chúng tôi căn cứ vào chỉ số trung bình, độ lệch chuẩn để lập thang điểm theo thang độ C.^{3,4}

Công thức: $C = 5 \pm 2 \times \frac{x_i - \bar{x}}{\sigma}$

Trên cơ sở thang điểm 10, trên cơ sở quy tắc 2

Bảng 5. Thang điểm đánh giá kỹ thuật và thể lực chuyên môn cho nam SV chuyên sâu bóng đá sau khi kết thúc môn học

Stt	Điểm Test	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Bật xa tại chỗ (cm)	226.3	231.9	237.5	243.1	248.7	254.3	259.9	265.5	271.1	276.8
2	Chạy 15m xuất phát cao (s)	2.61	2.52	2.44	2.35	2.26	2.17	2.08	1.99	1.90	1.81
3	Chạy 5x30m (s)	26.63	25.77	24.91	24.05	23.20	22.34	21.48	20.62	19.76	18.91
4	Test cooper (m)	2572	2620	2668	2717	2765	2813	2862	2910	2959	3007
5	Bật cao 2 chân không đà (cm)	49.4	52.5	55.6	58.6	61.7	64.8	67.8	70.9	74	77
6	Chạy 15m tốc độ cao (s)	2.13	2.04	1.95	1.86	1.78	1.69	1.60	1.51	1.43	1.34
7	Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s)	8.51	8.31	8.12	7.92	7.72	7.53	7.33	7.14	6.94	6.74
8	Tâng bóng (chạm)	53	61	71	80	89	98	107	116	125	134
9	Ném biên (m)	18.2	18.9	19.6	20.3	21	21.7	22.4	23.1	23.8	24.5
10	Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)	39.3	41.2	43.2	45.2	47.2	49.1	51.1	53.1	55	57

Từ thang điểm trên, đề tài lập bảng điểm cụ thể đối với 10 nam SV chuyên sâu bóng K43, được

xích ma, chúng tôi phân thành các hạng xếp loại sau:

Xuất sắc: 9đ→10đ (90-100đ); Tốt: 8đ (80-89đ); Khá: 7đ (70-79đ); Trung bình khá: 6đ (60-69đ); Trung bình: 4 →5đ (40-59đ); Yếu: 3đ (30-39đ); Kém: 0đ →2đ Dưới 30đ

Qua quá trình tính toán chúng tôi thu được kết quả như sau:

trình bày tại bảng 6.

Bảng 6. Bảng điểm đánh giá KT và TL của nam SV chuyên sâu bóng đá khoá 43

Stt	Họ và tên	Điểm đánh giá các test										Tổng điểm	Xếp loại
		Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 15m xuất phát cao (s)	Chạy 5x30m (s)	Test coope r (m)	Bật cao 2 chân không đà (cm)	Chạy 15m tốc độ cao (s)	Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s)	Tâng bóng (chạm)	Ném biên (m)	Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)		
1	Trần Quang Hoàng	7	6	9	8	7	8	8	7	9	9	78	Khá
2	Võ Quốc Phong	7	5	7	4	5	7	5	3	2	4	49	TB
3	Bùi Minh Tú	8	6	6	4	6	7	6	10	7	3	63	TB khá
4	Võ Chí Thành	6	6	6	3	4	6	8	3	8	5	55	TB
5	Nguyễn Duy Thanh	9	7	9	3	5	7	5	5	5	6	61	TB khá
6	Nguyễn Bảo Minh	5	3	3	3	1	4	2	1	1	3	26	Kém
7	Âu Ban Lam	6	7	6	7	7	5	2	5	3	1	49	TB
8	Đinh Gia Thiên Phú	0	1	0	0	3	2	1	2	3	3	15	Kém
9	Phạm Đình Tuấn	6	8	7	3	5	4	8	5	5	6	57	TB
10	Trần Thái Bình	8	8	6	8	8	5	8	7	6	9	73	Khá

3.4. Sử dụng thang điểm của Viện khoa học TDTT để đánh giá và so sánh kết quả với thang điểm tại khoa GDTC, trường ĐHQN.

Trong 10 test kiểm tra mà đề tài phỏng vấn được đề đánh giá KT và TL cho nam SV chuyên sâu bóng đá thì có 08 test trùng với test đánh giá của Viện khoa học TDTT.⁴ Vì vậy đề tài sử dụng số liệu để đánh giá 08 test được trình bày qua bảng 7.

Bảng 7. Bảng điểm đánh giá KT và TL chuyên môn của nam SV chuyên sâu bóng đá khoá 43 theo thang điểm của Viện khoa học TDTT.

STT	Họ và tên	Điểm đánh giá các test theo Viện khoa học TDTT								Điểm trung bình	Xếp loại
		Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 15m xuất phát cao (s)	Chạy 5x30m (s)	Test cooper (m)	Bật cao 2 chân không đà (cm)	Chạy 15m tốc độ cao (s)	Dẫn bóng luân cộc sút cầu môn (s)	Ném biên (m)		
1	Trần Quang Hoàng	7.5	7	7.5	4.5	5.5	7	7.5	8.5	6.9	Khá
2	Võ Quốc Phong	7.5	6	5.5	2.5	3	5.5	4.5	2.5	4.6	TB
3	Bùi Minh Tú	8	7	5	2.5	4.5	5.5	5.5	6.5	5.6	TB
4	Võ Chí Thành	6.5	7	4.5	2	2	4	7	7.5	5.1	TB
5	Nguyễn Duy Thanh	8.5	8.5	8	2	3.5	5.5	4.5	5.5	5.8	TB
6	Nguyễn Bảo Minh	6	3.5	1	2	0	0.5	2.5	1.5	2.1	Kém
7	Âu Ban Lam	6.5	8.5	5	4	5.5	2	2	3.5	4.6	TB
8	Đinh Gia Thiên Phú	2	0.5	0	0	1.5	0	1	3.5	1.1	Kém
9	Phạm Đình Tuấn	6.5	8.5	5.5	2	4	0.5	7	5	4.9	TB
10	Trần Thái Bình	8	9.5	5	4.5	6	2	7	6	6.0	Khá

Qua bảng 6 và 7 cho thấy kết quả kiểm tra KT và TL chuyên môn của nam SV chuyên sâu bóng đá khoá 43 đạt mức trung bình so với lứa VĐV bóng đá trẻ. Trình độ của sinh viên có sự khác nhau rõ rệt, trong đó có 02 sinh viên xếp loại ở mức kém. Điều này đã được dự báo khi việc tuyển chọn đầu vào đối với sinh viên khoa GDTC chủ yếu kiểm tra năng khiếu bằng các test thể lực chung. Chính vì vậy việc phân lớp chuyên sâu sẽ phần nào ảnh hưởng đến năng lực học tập của sinh viên

So sánh số liệu giữa bảng 6 và 7, chúng ta thấy thang điểm đánh giá của Khoa GDTC và của Viện khoa học TDTT đa số là khác nhau, tuy nhiên có sự chênh lệch không nhiều, bằng chứng là kết quả xếp loại của 10 sinh viên ở cả 2 thang điểm đều như nhau. Như vậy có thể khẳng định thang điểm mà khoa GDTC đang sử dụng để đánh giá kỹ thuật và thể lực chuyên môn cho sinh viên chuyên sâu bóng đá là hoàn toàn phù hợp. Tiệm cận với thang điểm đánh giá năng lực của VĐV bóng đá trẻ.

3. KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu, đề tài rút ra một số kết luận sau:

1. Đề tài đã lựa chọn được 10 test đánh giá kỹ thuật và thể lực chuyên môn cho nam SV chuyên sâu bóng đá khoa GDTC trường ĐHQN đủ độ tin

cậy và phù hợp với đối tượng nghiên cứu, bao gồm: 1. Bật xa tại chỗ (cm); 2. Chạy 15m xuất phát cao (s); 3. Chạy 5x30m (s); 4. Test cooper (chạy 12 phút) (m); 5. Bật cao 2 chân không đà (cm); 6. Chạy 15m tốc độ cao (s); 7. Dẫn bóng luân cộc sút cầu môn (s); 8. Tang bóng (chạm); 9. Ném biên (m); 10. Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)

2. Đề tài đã kiểm tra sự phát triển của nam sinh viên chuyên sâu bóng đá sau khi kết thúc học phần bóng đá chuyên ngành. Kết quả có sự phát triển rõ rệt mang ý nghĩa thống kê. Đề tài đã so sánh trình độ giữa 2 khoá sinh viên chuyên sâu bóng đá K41 và K43, kết quả trình độ là tương đương nhau sau khi hoàn thành học phần bóng đá chuyên ngành.

3. Đề tài đã xây dựng được thang điểm đánh giá kỹ thuật và thể lực cho nam sinh viên chuyên sâu bóng đá, so sánh với thang điểm đánh giá của Viện khoa học TDTT và cho ra kết quả tương đương nhau, đạt được tiệm cận của đánh giá năng lực đối với VĐV bóng đá trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khoa Giáo dục thể chất, trường Đại học Quy Nhơn, *Đề cương chi tiết môn học bóng đá chuyên ngành 1,2,3,4*, năm 2022

2. Nguyễn Xuân Sinh, Lê Văn Lãm, Phạm Ngọc Viễn, Lưu Quang Hiệp. *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội, 2010.
3. Nguyễn Đức Văn. *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, 2014.
4. Lâm Quang Thành, Nguyễn Thành Lâm, *Đo lường thể thao*, ĐH TDTT TP. Hồ Chí Minh, (2005).
5. Viện khoa học TDTT. *Tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện trong tuyển chọn và huấn luyện thể thao*, Viện KH TDTT, Hà Nội, 2002
6. Phạm Ngọc Viễn, Phạm Quang, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Minh Ngọc. *Chương trình huấn luyện bóng đá trẻ 11 - 18 tuổi*, Nxb TDTT, Hà Nội, 2004
7. Phạm Ngọc Viễn, Tuyển chọn và huấn luyện ban đầu cầu thủ bóng đá trẻ, NXB TDTT, Hà Nội, (1999).
8. Venslap. P, Những bài tập trong nhà nhằm phát triển thể lực và kỹ thuật cho VĐV bóng đá, Biên dịch: Lê Hồng Cơ, Thông tin khoa học TDTT, (1999)